

CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 193/CT-VTQ  
Về việc giải trình lợi nhuận sau  
thuế TNDN tại báo cáo  
KQHĐKD Quý III năm 2025

Quảng Trị, ngày 18 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2025 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lãi tại Quý III/2025, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý III/2025	Quý III/2024	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mù cao su	Tấn	601,0	632,97	-31,97	-5,05%
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	164,001	376,2	-212,20	-56,41%
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	673,704	1.054,45	-380,75	-36,11%
4	Sản lượng gỗ dăm	BDT	4.599,69	6.308,53	-1.708,84	-27,09%
5	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	46.212.118.757	49.164.696.296	-2.952.577.539	-6,01%
6	Giá vốn hàng bán	Đồng	35.318.895.534	35.967.922.132	-649.026.598	-1,80%
7	Lợi nhuận gộp	Đồng	10.893.223.223	13.196.774.164	-2.303.550.941	-17,46%
8	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	18.567.131	2.756.435	15.810.696	573,59%
9	Chi phí tài chính	Đồng	930.579.416	744.180.635	186.398.781	25,05%
10	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	2.946.767.038	2.218.922.367	727.844.671	32,80%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	7.034.443.900	10.236.427.597	-3.201.983.697	-31,28%
12	Lợi nhuận khác	Đồng	177.815.835	378.784.574	-200.968.739	-53,06%
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	7.212.259.735	10.615.212.171	-3.402.952.436	-32,06%
14	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.212.259.735	10.615.212.171	-3.402.952.436	-32,06%



Nguyên nhân:

Trong Quý III/2025, Công ty đã có những cố gắng để đạt được những kết quả tốt nhất. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đồng thời vườn cây cao su mới phục hồi do bị bệnh bị héo lá, khô ngọn, khô cành ở Quý II, từ đó sản lượng mủ cao su (Chỉ tiêu 1) giảm 31,97 tấn tương đương 5,05% cùng kỳ năm 2024. Sự khó khăn của thị trường ngành chế biến gỗ do tình hình diễn biến phức tạp của thế giới đã làm sản lượng ngành sản xuất gỗ giảm mạnh. Cụ thể Gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 2) giảm 212,20 m<sup>3</sup> tương đương 56,41%; gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 3) giảm 380,75 m<sup>3</sup> tương đương 36,11%. Sản lượng gỗ băm dăm đạt 4.599,69 BDT giảm 1.708,84 BDT so với cùng kỳ. Dân đến (chỉ tiêu 5) giảm 2.952.577.539 đồng so với cùng kỳ (tương đương 6,01%). Giá vốn giảm 649.026.598 đồng tương ứng với 1,80%, dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 2.303.550.941 đồng.

Doanh thu tài chính: tăng 15.810.696 đồng tương ứng với 573,59% . Chi phí tài chính tăng 186.398.781 đồng tương ứng với 25,05%. Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 10) tăng 727.844.671 đồng. Dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 11) giảm 3.201.983.697 đồng so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 12) giảm 200.968.739 đồng. Theo đó lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 13) giảm 3.402.952.436 đồng so với cùng kỳ 2024.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lãi tại Quý III/2025.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



*Phan Văn Thành*